

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO

Về việc thực hiện quy chế công khai năm học 2023-2024
và kế hoạch thực hiện quy chế công khai trong nhà trường
năm học 2024-2025

Thực hiện Quyết định về việc Ban hành Quy chế công khai trong nhà trường năm học 2023-2024.

Căn cứ tình hình thực hiện, Trường THPT Nguyễn Trãi báo cáo như sau:

I. Quán triệt hệ thống văn bản pháp quy

Căn cứ Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực thi hành từ ngày 13/02/2018 thay thế Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/05/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục.

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

II. Kết quả thực hiện công khai năm học 2023-2024

Đầu năm học, Hiệu trưởng ra Quyết định về việc Ban hành Quy chế công khai trong nhà trường năm học 2023-2024 và quyết định về việc Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường Năm học 2023-2024. Hiệu trưởng đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban chỉ đạo. Trong năm học, nhà trường không có khiếu nại tố cáo và đã làm tốt Quy chế công khai về:

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

Nhà trường đã công khai cam kết chất lượng giáo dục về điều kiện, đối tượng tuyển sinh, phối hợp giữa gia đình và nhà trường, điều kiện cơ sở vật chất của trường, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, kết quả học tập và đạo đức của học sinh.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục

- Công khai về cơ sở vật chất: Trường đảm bảo số lượng, phòng học, phòng chức năng đủ, phục vụ đủ nhu cầu học tập của học sinh.

- Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên: Thiếu giáo viên Âm nhạc, Mỹ thuật. Các giáo viên được tạo điều kiện tham gia học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ theo đúng quy định;

3. Công khai thu chi tài chính

Công khai các khoản thu chi, thu chi đúng theo quy định; đảm bảo quyền lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

4. Hình thức công khai

Công khai trong các cuộc họp Hội đồng sư phạm nhà trường, Đại hội CMHS, niêm yết tại phòng giáo viên, dán tại bảng thông tin trước sân trường, trên Website của nhà trường.

III. Các biểu mẫu (Đính kèm)

IV. Kế hoạch thực hiện Quy chế công khai năm học 2024-2025

1. Mục tiêu thực hiện công khai

- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

2. Nội dung công khai

2.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a) Cam kết chất lượng giáo dục năm học 2024-2025: điều kiện về đối tượng tuyển sinh, chương trình giáo dục, yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của trường, các hoạt

động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý; kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Theo mẫu 09- Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT).

b) Chất lượng giáo dục thực tế: Công khai số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng hợp kết quả cuối năm 2023-2024; tình hình sức khỏe của học sinh; số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp, số học sinh được công nhận tốt nghiệp, có phân biệt theo các khối lớp (Theo mẫu 10- Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT).

c) Mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia: kế hoạch thực hiện mức chất lượng tối thiểu và kết quả đánh giá mức chất lượng tối thiểu. Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được.

d) Kiểm định cơ sở giáo dục: Quyết định thành lập Hội đồng, kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá.

2.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục

a) Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng; số thiết bị dạy học đang sử dụng (Theo mẫu 11- Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

Số lượng, chức danh và trình độ đào tạo (Theo mẫu 12- Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT).

2.3. Công khai thu chi tài chính

- Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường THPT Nguyễn Trãi công khai tài chính gồm:

- Công khai số liệu quyết toán NSNN năm 2023
- Công khai dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2024

3. Hình thức và thời điểm công khai

3.1. Hình thức

- Công khai trong các cuộc họp Hội đồng sư phạm nhà trường, Đại hội CMHS, niêm yết ở văn phòng, dán tại bảng thông tin trước sân trường, trên Website của nhà trường.

- Qua công khai cam kết về chất lượng giáo dục và công khai minh bạch về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính tại trường đã tạo điều kiện cho học sinh và xã hội có cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường. Phụ huynh yên tâm khi đưa con đến trường, chất lượng chuyển biến tốt, tạo dần thương hiệu của trường về chất lượng.

3.2. Thời điểm công khai

- Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng niêm yết thông báo từ ngày 05/9/2024.

- Tiếp tục đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập nhật khi khai giảng năm học mới và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Niêm yết công khai tại trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học mới (tháng 9 năm 2024) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

- Dự toán thu chi tài chính 2023 được công khai trong cuộc họp hội đồng sư phạm vào đầu năm.

- Đối với học sinh tuyển mới: phổ biến hướng dẫn tuyển sinh và thông báo trên loa truyền thanh huyện Nguyễn Trãi và các xã trên địa bàn tuyển sinh trước khi trường thực hiện tuyển sinh.

- Đối với học sinh đang học tại trường: tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới để thông báo chi tiết.

4. Tổ chức thực hiện và chế độ báo cáo

4.1. Trách nhiệm của hiệu trưởng

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai

- Triển khai kế hoạch Quy chế công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 đến tập thể CBGV, NV và phụ huynh học sinh.

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường, của các cấp.

- Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

- Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem.

- Đưa lên website của nhà trường.

- Các thành viên trong Ban chỉ đạo: thực hiện theo phân công nhiệm vụ.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2023-2024 và kế hoạch thực hiện quy chế công khai năm học 2024-2025 của Trường THPT Nguyễn Trãi.

Nơi nhận:

- Niêm yết tại P.GV;
- HDSP nhà trường;
- Đăng Website;
- Lưu VT.



Số: 144/QĐ-NT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế công khai trong nhà trường
Năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 301-2/QĐ-GDĐT-TC ngày 11 tháng 03 năm 2014 của Giám đốc Sở GD-ĐT TPHCM về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường THPT Nguyễn Trãi;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế công khai trong nhà trường năm học 2024-2025 của trường THPT Nguyễn Trãi.

Điều 2. Văn phòng nhà trường, các tổ trưởng chuyên môn, toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh Trường THPT Nguyễn Trãi có trách nhiệm thực hiện Quyết định này. Quyết định công khai này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TCM;
- Lưu VT,



Đỗ Đình Đoàn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY CHẾ

Thực hiện công khai trong nhà trường năm học 2024-2025
(Kèm theo Quyết định số 144/QĐ-N ngày 23 tháng 8 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Trãi)

- Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ điều kiện thực tế của đơn vị, trường THPT Nguyễn Trãi xây dựng Quy chế công khai như sau:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về thực hiện công khai đối với trường THPT Nguyễn Trãi.

Điều 2. Mục đích yêu cầu

- Thông qua các hoạt động thực hiện quy chế công khai trong trường học nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy quyền làm chủ, thực hiện giám sát các hoạt động theo quy chế dân chủ cơ sở.

- Phát huy khả năng tự học và tinh thần sáng tạo, năng động trong việc tìm tòi kiến thức để nâng cao trình độ tay nghề.

- Tự điều chỉnh kịp thời các sai phạm, thiếu sót trong công tác quản lý điều hành của Ban giám hiệu, các tổ chức đoàn thể, giáo viên trong nhà trường.

CHƯƠNG II

THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐỐI VỚI NHÀ TRƯỜNG



Điều 3. Nội dung công khai

- Thực hiện công khai theo quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo về các nội dung sau:

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a. Công khai cam kết chất lượng giáo dục: Điều kiện, đối tượng tuyển sinh. Yêu cầu phối hợp giữa gia đình và nhà trường, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của trường, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, kết quả học tập và đạo đức của học sinh.

b. Công khai chất lượng giáo dục thực tế: Số học sinh học 2 buổi/ngày; số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng kết kết quả cuối năm, đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp, được công nhận tốt nghiệp, thi đỗ vào đại học, cao đẳng, học sinh nam/học sinh nữ (theo Biểu mẫu 10).

c. Kiểm định cơ sở giáo dục: Công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng của Nhà trường

a. Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh nội trú, bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định (Biểu mẫu 11).

b. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên: Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Biểu mẫu 12).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ đào tạo và bồi dưỡng. Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ.

3. Công khai thu chi tài chính

a. Tình hình tài chính

Công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các văn bản hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính.

b. Học phí và các khoản thu khác từ người học

Mức thu học phí và các khoản thu khác theo năm học.

c. Các khoản chi theo năm học

Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

d. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm

Về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

CHƯƠNG III

BIỆN PHÁP THỰC HIỆN VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Điều 4. Hình thức công khai và thời điểm công khai

- Website của nhà trường, trong cuộc họp cha mẹ học sinh của trường, họp Hội đồng sư phạm nhà trường.
- Niêm yết tại Bảng tin Nhà trường đảm bảo cho cha mẹ học sinh, học sinh dễ theo dõi và giám sát.
- Công khai tại cơ sở giáo dục đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công bố là tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học (tháng 9) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.
- Công khai tài chính: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Điều 5. Thành lập ban chỉ đạo: Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế 3 công khai cấp trường gồm các thành viên sau:

- | | |
|------------------------------|---------------------------------------|
| 1. Ông Đỗ Đình Đoàn | Chức vụ: Hiệu Trưởng - Trưởng ban |
| 2. Ông Nguyễn Huỳnh Tân | Chức vụ: Chủ tịch công đoàn - Phó ban |
| 3. Ông Nguyễn Thanh Tùng | Chức vụ: Phó Hiệu trưởng - Ủy viên |
| 4. Ông Nguyễn Hoàng Anh Tuấn | Chức vụ: Phó Hiệu trưởng - Ủy viên |
| 5. Bà Nguyễn Hoàng Mai | Chức vụ: Tổ trưởng - Ủy viên |
| 6. Bà Nguyễn Hồng Thùy Linh | Chức vụ: Tổ trưởng - Ủy viên |
| 7. Bà Lê Lâm Thảo Uyên | Chức vụ: Tổ trưởng - Ủy viên |
| 8. Ông Hồng Huy Hùng | Chức vụ: Trợ lý thanh niên |
| 9. Bà Lê Thị Hoàng Nhi | Chức vụ: Tổ trưởng văn phòng – thư ký |
| 10. Bà Phan Thanh Loan | Chức vụ: Kế toán - Ủy viên |



Điều 6. Tổ chức thực hiện

- Thông qua hội nghị viên chức, người lao động đầu năm:
- + GV đăng ký chất lượng môn dạy, chất lượng lớp chủ nhiệm và danh hiệu thi đua cá nhân.
- + Tổ Chuyên môn đăng ký chất lượng hoạt động của tổ, kế hoạch bồi dưỡng GV, phương pháp nâng cao chất lượng giáo dục của tổ, của cá nhân.
- + Công đoàn, Đoàn thanh niên phát động thi đua tạo không khí tích cực học tập, rèn luyện trong đội ngũ giáo viên và học sinh.
- Tổng hợp kết quả xếp loại học sinh vào hàng tháng, cuối học kỳ và cuối năm học có so sánh đánh giá phân tích kết quả so với những năm trước để thực hiện công khai.

- Thực hiện đánh giá phân loại giáo viên hàng năm để thực hiện công khai chất lượng đội ngũ.

Điều 7. Phân công nhiệm vụ

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai đội ngũ, cán bộ quản lý, tài chính, tài sản, thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị. Phụ trách công tác tổ chức và hành chính: Thực hiện đánh giá phân loại giáo viên, nhân viên hàng năm để thực hiện công khai chất lượng đội ngũ, quản lý hệ thống văn bản của nhà trường để kịp thời công khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên cho giáo viên, nhân viên được biết.

- Chủ tịch công đoàn: Thực hiện công tác thi đua khen thưởng, động viên, giám sát, đôn đốc các hoạt động công khai của đơn vị. Phối hợp cùng với hiệu trưởng thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.

- Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn: chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế của đơn vị. Cùng với Hiệu trưởng thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.

- Phó hiệu trưởng phụ trách công tác cơ sở vật chất: chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai về cơ sở vật chất và cùng với Hiệu trưởng thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.

- Trợ lý thanh niên: phụ trách công tác Đoàn thanh niên phát động thi đua tạo không khí tích cực học tập, rèn luyện của HS. Thực hiện theo phân công của Hiệu trưởng thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.

- Tổ trưởng chuyên môn thực hiện thống kê kết quả giảng dạy và giáo dục của cá nhân, tổ, kết quả tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, tự đánh giá phân loại giáo viên trong tổ hàng năm để thực hiện công khai theo quy định.

- Bộ phận kế toán: Quyết toán thu - chi theo quy định, lưu giữ chứng từ tài chính khoa học để phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát khi được yêu cầu.

- Thư ký hội đồng: Ghi chép các biên bản cuộc họp, tổng hợp các biên bản, thông báo kế hoạch các buổi họp trên lịch công tác cho toàn thể Hội đồng sư phạm nhà trường nhà trường. Phối hợp cùng với Hiệu trưởng thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.

Trên đây Quy chế công khai của Trường THPT Nguyễn Trãi năm học 2024-2025, đề nghị các thành viên trong nhà trường nghiêm túc thực hiện.

HIỆU TRƯỞNG

Số: MS/QĐ-NT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai
trong nhà trường Năm học 2024-2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI

- Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường năm học 2024-2025 gồm các ông (bà) có tên sau:

- | | |
|------------------------------|---------------------------------------|
| 1. Ông Đỗ Đình Đoàn | Chức vụ: Hiệu Trưởng - Trưởng ban |
| 2. Ông Nguyễn Huỳnh Tân | Chức vụ: Chủ tịch công đoàn - Phó ban |
| 3. Ông Nguyễn Thanh Tùng | Chức vụ: Phó Hiệu trưởng - Ủy viên |
| 4. Ông Nguyễn Hoàng Anh Tuấn | Chức vụ: Phó Hiệu trưởng - Ủy viên |
| 5. Bà Nguyễn Hoàng Mai | Chức vụ: Tổ trưởng - Ủy viên |
| 6. Bà Nguyễn Hồng Thùy Linh | Chức vụ: Tổ trưởng - Ủy viên |
| 7. Bà Lê Lâm Thảo Uyên | Chức vụ: Tổ trưởng - Ủy viên |
| 8. Ông Hồng Huy Hùng | Chức vụ: Trợ lý thanh niên |
| 9. Bà Lê Thị Hoàng Nhi | Chức vụ: Tổ trưởng văn phòng – thư ký |
| 10. Bà Phan Thanh Loan | Chức vụ: Kế toán - Ủy viên |



Điều 2. Ban chỉ đạo có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch kiểm tra thực hiện quy chế công khai trong năm học 2024-2025. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên và tiến hành công khai theo đúng quy định.

Điều 3. Các bộ phận có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TCM;
- Lưu VT,



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 09 năm 2024

BIÊN BẢN

V/v Niêm yết công khai Quy chế công khai
Năm học 2024-2025

I. Thời gian: 14 giờ 30 phút ngày 05 tháng 09 năm 2024

II. Địa điểm: Phòng Giáo viên Trường THPT Nguyễn Trãi

III. Thành phần:

- Ông Đỗ Đình Đoàn - Hiệu trưởng
- Ông Nguyễn Huỳnh Tân - Chủ tịch Công đoàn
- Bà Phan Thanh Loan - Kế toán
- Bà Lê Thị Hoàng Nhi - Thư ký
- Bà Lâm Lệ Bích - Văn thư

IV. Nội dung:

1. Hồ sơ niêm yết công khai:

Niêm yết Quy chế công khai năm học 2024-2025 (theo Quyết định số 444 ngày 29/12/2023 của UBND TP. HCM); Công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Báo cáo thực hiện quy chế công khai năm học 2023-2024 và kế hoạch thực hiện quy chế công khai trong nhà trường năm học 2024-2025 cùng các biểu mẫu công khai kèm theo.

2. Thời gian niêm yết: Từ 16 giờ ngày 05 tháng 9 năm 2024 đến hết năm học.

3. Địa điểm công khai: Website trường (<https://thptnguyentrai.hcm.edu.vn>)

4. Mọi ý kiến thắc mắc (nếu có) về nội dung công khai nêu trên đề nghị gửi về bộ phận văn phòng nhà trường để được giải đáp.

Biên bản được lập xong vào lúc 15 giờ cùng ngày, đã đọc cho các thành phần tham dự nghe, thống nhất.

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN



Nguyễn Huỳnh Tân



Đỗ Đình Đoàn

KẾ TOÁN



Phan Thanh Loan

VĂN THƯ



Lâm Lệ Bích

THƯ KÝ



Lê Thị Hoàng Nhi

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông
năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Điều kiện tuyển sinh	Thi TS10	Đủ đk lên lớp	Đủ đk tham dự thi TN.THPT
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	32/2018/TT-BGDĐT	32/2018/TT-BGDĐT	32/2018/TT-BGDĐT
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Thường xuyên, chủ động	Thường xuyên, chủ động	Thường xuyên, chủ động
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Đầy đủ	Đầy đủ	Đầy đủ
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Đạt chuẩn
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Tốt	Tốt	Tốt

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Đình Đoàn

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 09 năm 2024

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế
năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1788	721	524	543
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1379 76.78%	511 70.87%	389 73.81%	479 87.41%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	333 18.54%	165 22.88%	109 20.68%	59 10.77%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	71 3.95%	42 5.83%	24 4.55%	5 0.91%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	5 0.28%	3 0.42%	2 0.38%	0
II	Số học sinh chia theo học lực	1786	721	524	543
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	205 11.42%	57 7.92%	81 15.37%	67 12.23%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	906 50.47%	357 49.58%	280 53.13%	269 49.09%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	611 34.04%	269 37.36%	151 28.65%	191 34.85%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	64 3.57%	36 5.00%	12 2.28%	16 2.92%
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm				
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1760 98.54%	705 93.87%	512 97.70%	543 100%
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	205 11.42%	57 7.92%	81 15.37%	67 12.23%
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	906 50.47%	357 49.58%	280 53.13%	269 49.09%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	28 01.56%	16 02.21%	12 02.29%	0 0.00%
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	7 0.39%	4 0.55%	3 0.57%	0 0.00%
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	34/10	8/9	11/0	24/1
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong	30	17	11	2



STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
	năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	01.67%	02.35%	02.09%	0.36%
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi				
1	Cấp Quận	3	3	0	0
2	Cấp tỉnh/thành phố	11	0	7	4
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp		/	/	543
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp		/	/	536
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)		/	/	79 14.7%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)		/	/	231 43.09%
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)		/	/	226 42.16%
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)		/	/	368 68.65%
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	892/896	335/356	262/262	265/278
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	75	41	9	25

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Đình Đoàn



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất
năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	1	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học	45	-
1	Phòng học kiên cố	45	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	3	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	1	-
7	Bình quân lớp/phòng học	1	-
8	Bình quân học sinh/lớp	45	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m ²)	8000	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)		
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	2520	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	252	
3	Diện tích thư viện (m ²)	112	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	0	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	56	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 10		
1.2	Khối lớp 11		
1.3	Khối lớp 12		
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 10		
2.2	Khối lớp 11		
2.3	Khối lớp 12		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)		Số học sinh/bộ



IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	02	
2	Cát xét	10	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	3	
5	Thiết bị khác...		
6			

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi		
2	Cát xét		
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể		
5	Thiết bị khác...		
..			

	Nội dung	Số lượng (m²)
X	Nhà bếp	
XI	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú		500	1.4
XIII	Khu nội trú	00	00	00

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m²/học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	0	3 / 3		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0			

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NGUYỄN TRÃI
Đỗ Đình Đoàn

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	XS	Khá	TB	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	88													
I	Giáo viên														
	Trong đó số giáo viên dạy môn:	81													
1	Toán	13		6	7				13						
2	Văn	12		1	11				12						
3	Anh	10		1	9				10						
4	Lý	9		3	6				9						
5	Hóa	7			7				7						
6	Sinh	5			5				5						
7	Sử	4		2	4				4						
8	Địa	4		1	4				4						
9	GDCD	3			3				3						
10	Tin học	3		1	4				3						
11	GD thể chất	3			3				3						
12	GD QP	3			3				3						
13	Tin học	5			5				5						
14	...														
II	Cán bộ quản lý	3													
1	Hiệu trưởng	1		1						1					
2	Phó hiệu trưởng	2		1	1				2						
III	Nhân viên	4													
1	Nhân viên văn thư	1			1				1						
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ	1				1									
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên thư viện														
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0													
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0													
8	Nhân viên công nghệ thông tin	0													

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NGUYỄN TRÃI
Đỗ Đình Đoàn

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI
Chương : 422 - Mã ngành KT 074

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 2/2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị

dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với

Trường THPT Nguyễn Trãi công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 2/2024 như sau:

ĐV tính: ngàn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 2	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 2 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Nguồn ngân sách trong nước	26.308.893	6.392.984	24,30%	69,36%
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	26.308.893	6.392.984	24,30%	69,36%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	15.792.642	5.821.932	36,86%	1,05%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	10.516.251	571.052	5,43%	15,45%
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2024

Người lập biểu

Phan Thanh Loan

Hiệu trưởng



Đỗ Đình Đoàn